

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 644/2020/DS-ST

Ngày: 24/12/2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán điện

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Ký.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quân.

Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 346/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 901/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 936/2020/QĐST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty Điện lực A TNHH.

Trụ sở: 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 246, đường Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Toàn (Văn bản ủy quyền số 3069/UQ-PCAPĐ ngày 15/7/2019) – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị K, sinh năm: 1962 – vắng mặt.

Địa chỉ: 2/41A, tổ 4, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực ATNHH, có ông Nguyễn Văn Toàn là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10/12/2018, nguyên đơn có ký Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 79761118022692 với bà Phạm Thị K (Mã khách hàng: PE16000205711). Quá trình sử dụng điện, bà K còn nợ số tiền điện tháng 8/2019 là 1.025.877 đồng và tháng 9/2019 là 40.608 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà K thanh toán tổng số tiền điện còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 1.193.404 đồng; Trong đó, số tiền điện nợ gốc là: 1.069.485 đồng và lãi chậm thanh toán là: 123.919 đồng.

Quá trình tố tụng, bị đơn bà Phạm Thị K đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo và triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 79761118022692 ngày 10/12/2018 và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thể hiện bị đơn bà Phạm Thị K còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là: 1.193.404 đồng; Trong đó, số tiền điện nợ gốc là: 1.069.485 đồng và lãi chậm thanh toán là: 123.919 đồng. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán số tiền điện còn nợ nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị K phải trả tiền điện còn nợ theo hợp đồng đã ký kết giữa các bên. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hợp đồng mua bán điện.

Bị đơn cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Văn Toàn tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền số 3069/UQ-PCAPĐ ngày 15/7/2019, việc ủy quyền là hợp lệ nên chấp nhận. Ngày 09/11/2020, ông Toàn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

3. Về yêu cầu của đương sự:

Nguyên đơn là pháp nhân, được quyền ký kết các hợp đồng mua bán điện theo giấy phép đăng ký kinh doanh. Bị đơn giao kết hợp đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Hợp đồng được lập thành văn bản và có chữ ký của các bên. Căn cứ theo quy định tại các điều 117, 118, 119 và 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, hợp đồng nêu trên là hợp pháp, phù hợp về hình thức và nội dung, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên theo nội dung các thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm việc thanh toán tiền điện của tháng 8/2019 là 1.025.877 đồng và tháng 9/2019 là 40.608 đồng.

Tại Khoản 5 Điều 1 của Hợp đồng quy định về hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện như sau: “...05 ngày kể từ ngày bên A thông báo thanh toán lần đầu”.

Tại Điều 2 của Hợp đồng quy định: “1. Bên A có thể đơn phương chấm dứt Hợp đồng mua bán điện khi xảy ra các trường hợp sau: ...b) Bên B nợ tiền điện quá 06 tháng kể từ thời điểm phát sinh nợ tiền điện và không có thỏa thuận lùi thời điểm thanh toán với bên A bằng văn bản... 4...Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho bên A các khoản nợ tiền điện, chi phí phát sinh liên quan”.

Xét yêu cầu trả tiền điện trên của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về số tiền lãi chậm thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán là 0,024%/ngày (8,76%/năm) đối với số tiền điện còn nợ, phù hợp với quy định của Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tháng 8/2019 số ngày tính lãi chậm trả từ ngày 30/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 484 ngày, tương ứng tiền lãi là 119.514 đồng. Tháng 9/2019 số ngày tính lãi chậm trả từ ngày 01/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 452 ngày, tương ứng tiền lãi là 4.405 đồng.

Do đó, yêu cầu trả tiền lãi chậm thanh toán của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 1 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 117, 118, 119, 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực A TNHH.

1. Buộc bà Phạm Thị K phải thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 79761118022692 ngày 10/12/2018 là 1.193.404 đồng; Trong đó, số tiền điện nợ gốc là: 1.069.485 đồng và lãi chậm thanh toán là: 123.919 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Phạm Thị K chịu.

Hoàn trả cho Tổng Công ty Điện lực A TNHH số tiền tạm ứng án phí là: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền án phí lệ phí Tòa án số AA/2019/0104585 ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Kỳ

